

	日本語	越語
P1 Bên trái	氏名	Họ tên
	個人番号・生年月日	Mã số cá nhân và ngày tháng năm sinh
	現住所	Chỗ ở hiện nay
	受取口座（原則、①の申請・請求者の口座とします。）	Tài khoản nhận (về nguyên tắc, đây sẽ là tài khoản của người nộp đơn và yêu cầu theo quy định tại ①)
	代理人	Người đại diện
P1 Bên phải	委任者 (世帯主)	Người ủy quyền (Chủ hộ)
	うら面の誓約・同意事項について確認し、誓約・同意 します。また、本申請書の内容に相違ありません。 令和 年 月 日 申請者氏名 必ず署名してください。	Tôi đã xác nhận và cam kết - đồng ý với các điều khoản và điều kiện được nêu trên mặt sau. Đồng thời, tôi cũng xác nhận rằng nội dung của đơn đăng ký này không có gì sai lệch. Ngày tháng năm Reiwa Họ tên người nộp đơn Bắt buộc phải ký tên.
	記入例	Ví dụ về cách điền
	令和5年12月1日時点の世帯の全ての構成員（世帯 主以外）について記入してください。	Vui lòng điền tất cả các thành viên trong hộ gia đình (trừ chủ hộ) tính đến ngày 1 tháng 12 năm 2023.
	金融機関コード、支店コードは分からない場合は記入 不要	Nếu không biết mã tổ chức tài chính và mã chi nhánh thì không cần điền vào
忘れずに世帯主（申請者）が署名してください。	Xin đừng quên chữ ký của chủ hộ (người nộp đơn).	
P2 Bên trái	代理人 (世帯主以外の方)による申請の場合のみ記入	Người đại diện Chỉ điền vào trong trường hợp đề nghị của (người không phải là chủ hộ)
	銀行口座について	Về tài khoản ngân hàng
	以下の内容がわかる書類（通帳、キャッシュカードな ど）のコピーを同封してください。	Vui lòng gửi kèm theo bản photocopy các giấy tờ sau đây (sổ tài khoản, thẻ ATM, v.v...).
P2 Bên phải	代理確認・受給を行う場合 ※委任者および代理人の双方の本人確認書類が必要 です。	Khi thực hiện xác nhận và nhận ủy quyền * Cần phải có giấy tờ xác minh danh tính của người ủy quyền và người đại diện.
	本人確認書類は、必ず有効期限内のものをコピーして ください。	Đảm bảo sao chép giấy tờ xác minh danh tính còn thời hạn hiệu lực.
	誓約・同意事項 ①京都市くらし応援給付金(追加支援)(以下「給付金」 という。)の支給要件に該当します。 ※給付金の支給対象となるためには、以下の要件を全 て満たすことが必要です。 ・令和5年12月1日時点の世帯の全員が、令和5年 度住民税非課税です。 ・世帯の中に、住民税が課税となる所得があるのに未 申告である者はいません。	Điều khoản cam kết - đồng ý ① Đáp ứng điều kiện nhận khoản trợ cấp hỗ trợ sinh hoạt của thành phố Kyoto (hỗ trợ bổ sung) (sau đây gọi là “trợ cấp”). *Để đủ điều kiện nhận trợ cấp, tất cả các yêu cầu sau đây phải được đáp ứng. ・ Tất cả các thành viên trong gia đình tính đến ngày 1 tháng 12 năm 2023 được miễn thuế cư trú trong năm tài chính 2023.

<ul style="list-style-type: none"> ・住民税非課税世帯に対する 7 万円の給付金(※)を本市以外の自治体で受給していません。 ※自治体により、給付額が異なる場合あり。 ・住民税が課税されている者の扶養親族だけで構成される世帯ではありません。 <p>②給付金の支給要件の該当性等を審査等するために必要な、前住所地での給付金の受給有無、住民基本台帳情報及び税情報等の公簿等の確認や資料の提供を、京都市が他の行政機関等に求める又は提供することに同意します。</p> <p>③公簿等で確認できない場合は、関係書類の提出を行います。</p> <p>④この申請書は、京都市において支給決定をした後は、給付金の請求書として取り扱います。</p> <p>⑤申請書(請求書)の不備による振込不能等の事由により支払が完了せず、かつ、令和 6 年 5 月 31 日までに、不備が補正されない場合は、給付金が支給されません。</p> <p>⑥確認内容が誤っている場合や、本給付金の受給後に<支給要件>を満たさなくなった場合(収入・所得等の修正申告により、令和 5 年度住民税課税世帯となった等)は、給付金を返還します。</p>	<ul style="list-style-type: none"> ・ Không ai trong hộ gia đình có thu nhập chịu thuế cư trú nhưng chưa khai báo. ・ Chưa nhận được khoản trợ cấp 70.000 yên (*) cho hộ gia đình được miễn thuế cư trú từ bất kỳ chính quyền địa phương nào ngoài thành phố này. <p>*Tùy theo chính quyền địa phương mà số tiền trợ cấp sẽ khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> ・ Không phải là hộ gia đình chỉ có người phụ thuộc của người đang chịu thuế cư trú. <p>② Đồng ý với việc thành phố Kyoto có thể yêu cầu hoặc cung cấp cho các cơ quan hành chính khác, v.v... thông tin cần thiết để thẩm định xem có đủ điều kiện nhận trợ cấp không, bao gồm việc xác minh việc hưởng trợ cấp ở địa chỉ cư trú trước đây, thông tin sổ đăng ký cư trú cơ bản và thông tin thuế, v.v...</p> <p>③ Trường hợp không thể xác nhận bằng hồ sơ công, v.v... thì phải nộp các giấy tờ liên quan.</p> <p>④ Mẫu đơn đăng ký này sẽ được xem là đơn yêu cầu trợ cấp sau khi Thành phố Kyoto đã quyết định thanh toán.</p> <p>⑤ Nếu việc thanh toán không được hoàn tất vì những lý do như không thể thực hiện chuyển khoản do sai sót trong mẫu đơn đăng ký (đơn yêu cầu), v.v..., và nếu các sai sót đó không được chỉnh sửa trước ngày 31 tháng 5 năm 2024 thì trợ cấp sẽ không được thanh toán.</p> <p>⑥ Nếu nội dung xác nhận không chính xác hoặc nếu không đáp ứng được <điều kiện nhận trợ cấp> sau khi nhận được trợ cấp (như trở thành hộ gia đình phải chịu thuế cư trú vào năm tài chính 2023 theo tờ khai sửa đổi thu nhập, thu nhập thực lĩnh, v.v...) thì phải hoàn trả lại trợ cấp.</p>
(本書)	(Giấy này)
「委任者（世帯主）及び代理人の本人確認書類（コピー）」	“Giấy tờ xác minh danh tính của người ủy quyền (chủ hộ) và người đại diện (Bản photocopy)”
「受取口座を確認できる書類（コピー）」	“Giấy tờ có thể xác nhận tài khoản nhận (Bản photocopy)”
<p>「令和 5 年度住民税の非課税証明書（コピー）」</p> <p>令和 5 年 1 月 1 日時点で日本に住民登録がなく、非課税証明書の提出ができない方は次のいずれかの提出をお願いします。</p>	<p>“Giấy chứng nhận số tiền chịu thuế năm tài chính 2023 (Bản photocopy)”</p> <p>Nếu bạn không đăng ký cư trú tại Nhật Bản vào ngày 1 tháng 1 năm 2023 và không thể nộp giấy chứng nhận miễn thuế, vui lòng nộp một trong các giấy tờ</p>

	<p>外国籍の方：「ビザ（査証）」の写し（上陸許可日が分かるページ）</p>	<p>sau đây. Đối với công dân nước ngoài: Bản sao “Visa (thị thực)” (trang cho biết ngày vào Nhật Bản)</p>
	<p>※添付書類の不備はありませんか。（添付書類の不備がある場合、給付を受けられません。）</p>	<p>*Các giấy tờ kèm theo có đầy đủ không? (Nếu các giấy tờ kèm theo không đầy đủ, bạn sẽ không thể nhận được trợ cấp.)</p>